TRƯỜNG TIỂU HỌC .....

Họ và tên: .....

Lớp: 2 .....

Điểm	Lời phê của thầy cô

ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I

Môn: Toán lớp 2 · Đề số 42

Năm học 2026-2027 · Thời gian làm bài: 30 phút

A. TRẮC NGHIỆM (4 điểm) *Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.*

Câu 1. *(0,5 điểm)* Số 38 thêm 1 chục thì được số:

A. 49 **B.** 48 **C.** 28 **D.** 39

Câu 2. *(0,5 điểm)* Số lớn nhất có hai chữ số mà tổng hai chữ số bằng 12 là:

A. 93 **B.** 84 **C.** 92 **D.** 99

Câu 3. *(0,5 điểm)* Thùng thứ nhất có 57 l nước, thùng thứ hai có 39 l nước. Thùng thứ nhất nhiều hơn thùng thứ hai số lít nước là:

A. 19 l **B.** 18 l **C.** 17 l **D.** 96 l

Câu 4. *(0,5 điểm)* Số thích hợp điền vào chỗ chấm: 85 − ……. = 57

A. 18 **B.** 38 **C.** 37 **D.** 28

Câu 5. *(0,5 điểm)* 9 dm − 31 cm = ……. cm

A. 121 **B.** 22 **C.** 69 **D.** 59

Câu 6. *(0,5 điểm)* Ngày 2 tháng 12 là thứ Hai. Ngày 23 tháng 12 cũng là thứ mấy?

A. thứ Tư **B.** thứ Ba **C.** thứ Năm **D.** thứ Hai

Câu 7. *(0,5 điểm)* 19 kg + 26 kg − 15 kg = …….

A. 40 kg **B.** 30 l **C.** 60 kg **D.** 30 kg

Câu 8. *(0,5 điểm)* Độ dài đường gấp khúc ABCD là:

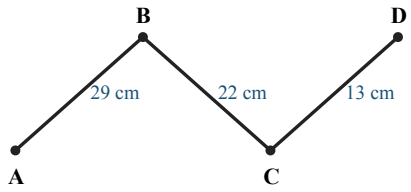

A. 54 cm **B.** 51 cm **C.** 64 cm **D.** 74 cm

B. TỰ LUẬN (6 điểm)

Câu 9. *(1 điểm)* Viết tiếp hai số thích hợp vào chỗ chấm:

a) 33, 35, 37, 39, ……, …….

b) 4, 7, 10, 13, ……, …….

Câu 10. *(1 điểm)* Viết số thích hợp vào chỗ chấm:

a) Số gồm 7 chục và 3 đơn vị là: …….

b) Số tròn chục liền sau số 53 là: …….

c) Số lớn nhất có hai chữ số mà tổng hai chữ số bằng 14 là: …….

Câu 11. *(1 điểm)* Đặt tính rồi tính (viết kết quả vào chỗ chấm):

a) 43 − 7 = ……

b) 55 − 39 = ……

c) 55 + 9 = ……

d) 18 + 18 = ……

Câu 12. *(1 điểm)* Quan sát hai đồng hồ rồi viết vào chỗ chấm:





a) Đồng hồ thứ nhất chỉ …… giờ …… phút

b) Đồng hồ thứ hai chỉ …… giờ …… phút

Câu 13. *(1 điểm)* Đếm hình:

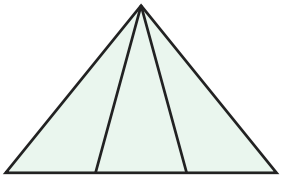

a) Hình bên có …… hình tam giác.

Câu 14. *(1 điểm)* Đàn gà nhà Yến có 26 con gà trống. Số gà mái nhiều hơn số gà trống 7 con. Số gà con ít hơn số gà mái 8 con. Hỏi đàn gà nhà Yến có bao nhiêu con gà mái, bao nhiêu con gà con?

a) Số gà mái: …… con

b) Số gà con: …… con

HẾT

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

Đề kiểm tra cuối học kỳ I Toán lớp 2 · Đề số 42

A. Trắc nghiệm (mỗi câu đúng 0,5 điểm)

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đáp án	B	A	B	D	D	D	D	C

B. Tự luận (mỗi câu 1 điểm)

Câu 9.

a) Thêm 2 mỗi lần: 41, 43

b) Thêm 3 mỗi lần: 16, 19

Câu 10.

a) 73

b) 60

c) 95 (9 + 5 = 14)

Câu 11.

a) 43 − 7 = 36

b) 55 − 39 = 16

c) 55 + 9 = 64

d) 18 + 18 = 36

Câu 12.

a) 12 giờ 30 phút (hay 12 giờ rưỡi)

b) 10 giờ 15 phút

Câu 13.

Có 3 tam giác nhỏ, 2 tam giác ghép đôi và 1 tam giác lớn: 6 hình.

Câu 14.

Gà mái: 26 + 7 = 33 (con)

Gà con: 33 − 8 = 25 (con)